

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 25-02-2021
V/v tranh chấp “Ly hôn và
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vui.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thụy Trúc Linh
2. Ông Đoàn Thế Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Xuân Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa: Ông Lương Bá Xanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 499/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2021/QĐST-HN ngày 28 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim T, sinh năm 1995

Địa chỉ: Ấp CA, xã CG, huyện GD, tỉnh TN.

- Bị đơn: Anh Lê Tấn Ph, sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp CL, xã CG, huyện GD, tỉnh TN.

Tất cả vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Lê Thị Kim T trình bày: Chị và anh Ph tự nguyện chung sống với nhau vào đầu năm 2013 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CG, huyện GD. Vợ chồng chung sống có 02 con chung tên Lê Bảo T, sinh ngày 21-01-2014 và Lê Trọng P, sinh ngày 16-10-2018, hiện chị đang nuôi dưỡng. Tài sản chung và nợ chung không có.

Trong thời gian sống chung, chị và anh Ph phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Ph không đi làm phụ giúp kinh tế gia đình mà sống phụ thuộc vào cha mẹ ruột của chị, chị góp ý thì anh Ph đồng ý đi làm nhưng thực tế không đi mà suốt ngày vui chơi với bạn bè. Chị khuyên can nhiều lần nhưng anh vẫn không thay đổi và còn hăm dọa sẽ giết mẹ con chị khi chị ly hôn từ đó chị lo sợ nên vợ chồng đã sống ly thân đã được khoảng 3-4 tháng. Trong thời gian sống ly thân cả hai có gặp nhau một lần nhưng không bàn bạc việc hàn gắn gia đình, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm chăm sóc đến ai và anh cũng đồng ý ly hôn, tuy nhiên anh không đến Tòa án. Chị nhận

thấy tình cảm vợ chồng không còn nên không thể nào tiếp tục chung sống. Do đó chị yêu cầu được ly hôn với anh Ph.

Về con chung: Chị yêu cầu được quyền trực tiếp trông nom chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung, chị không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

- *Bị đơn anh Lê Tấn Ph trình bày*: Anh Ph đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị T.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T; giao 02 con chung cho chị T được quyền trực tiếp trông nom chăm sóc nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết; tài sản và nợ chung, chị T khai không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Lê Tấn Ph đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và chị Lê Thị Kim T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị T và anh Ph chung sống với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị T yêu cầu ly hôn, do anh Ph không đi làm phụ giúp kinh tế gia đình và nuôi con, chị khuyên nhủ nhiều lần mà anh Ph vẫn không thay đổi nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và anh chị sống ly thân từ tháng 7 năm 2019 đến nay. Xét thấy, trong thời gian sống ly thân anh Ph và chị T không gặp nhau tìm cách hàn gắn gia đình, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm chăm sóc đến ai và Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng anh Ph vẫn vắng mặt, chứng tỏ anh Ph không có thiện chí hàn gắn gia đình. Từ những nhận định trên, có đủ căn cứ cho rằng mâu thuẫn giữa chị T và anh Ph lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con tên Lê Bảo T, sinh ngày 21-01-2014 và Lê Trọng P, sinh ngày 16-10-2018, riêng anh Ph không ý kiến. Xét thấy, cháu Bảo T nguyện vọng sống với chị T và cháu P dưới 36 tháng tuổi rất cần sự chăm sóc của mẹ và từ ngày anh chị sống ly thân hai cháu sống với chị T đã ổn định và được chị trông nom, chăm sóc tốt. Do đó Hội đồng xét xử cần giao 02 con chung cho chị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Riêng việc cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T khai không có nên không xem xét giải quyết. Trường hợp sau này anh Ph có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Kim T với anh Lê Tấn Ph. Chị T được ly hôn với anh Ph.

2. Về con chung: Giao cho chị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Lê Bảo T, sinh ngày 21-01-2014 và Lê Trọng P, sinh ngày 16-10-2018. Chị T không yêu cầu nên anh Ph không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Ph có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0012292 ngày 09-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Ghi nhận chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã CG, số 131/2013;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vui